

Số: 09/QĐ - THKH

Khánh Nhạc, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên trường Tiểu học Khánh Hồng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÁNH HỒNG

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT; Theo đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ Quy tắc ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên” tại trường Tiểu học Khánh Hồng (sau đây gọi tắt là Bộ quy tắc ứng xử).

Điều 2. Bộ Quy tắc ứng xử này là căn cứ để nhà trường thực hiện quản lý, đánh giá, xếp loại và giám sát đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo hằng năm. Đồng thời, là khung chuẩn mực để xây dựng văn hóa học đường lành mạnh, thân thiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản quy định về Quy tắc ứng xử trước đây của nhà trường trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Các Tổ Chuyên môn, Tổ Văn phòng và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Khánh Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH ; (Đề b/c)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG


Phạm Thị Hải Yến

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ
CỦA NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÁNH HỒNG

(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ - THKH ngày 04 tháng 03 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Khánh Hồng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Bộ Quy tắc ứng xử này quy định các chuẩn mực ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên trường Tiểu học Khánh Hồng.

Quy tắc này áp dụng cho các cá nhân trong và ngoài nhà trường có liên quan đến thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên trường Tiểu học Khánh Hồng.

Điều 2. Mục đích

1. Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà giáo trong mối quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, cộng đồng.

2. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.

3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội.

4. Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để nhà trường triển khai xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2. Bảo đảm thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp Tiểu học, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và đặc trưng văn hóa vùng miền.

4. Việc xây dựng quy tắc ứng xử chi tiết tại trường Tiểu học Khánh Hồng bảo đảm tính khả thi, dân chủ, công khai và khách quan.

Chương II

NỘI DUNG BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan trường học; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan. Khi thực hiện nhiệm vụ, trang phục lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của học sinh. Mặc trang phục ngày lễ theo quy định của nhà trường (được thông qua nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức).

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia học tập, lao động, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học. không gian lận trong kiểm tra, đánh giá, tự ý sửa chữa điểm số hoặc kết quả rèn luyện của học sinh.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động dịch vụ, học thêm và các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện. Không được lợi dụng vị trí nhà giáo để trục lợi cá nhân hoặc gây áp lực không chính đáng lên phụ huynh.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 10. Ứng xử trên môi trường mạng

Sử dụng mạng xã hội (Zalo, Facebook...) văn minh, chỉ chia sẻ thông tin chính thống.

Không đăng tải hình ảnh học sinh khi chưa được sự đồng ý của nhà trường/phụ huynh nếu gây ảnh hưởng đến tính riêng tư của các em.

CHƯƠNG III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường:

Quản triệt, hướng dẫn và tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử này. Bộ Quy tắc ứng xử được niêm yết công khai, Website nhà trường; phổ biến Quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, người học và cha mẹ hoặc người giám hộ của người học.

Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện nội dung Quy tắc ứng xử của nhà giáo; thiết lập kênh phản ánh hành vi ứng xử của nhà giáo bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin theo quy định.

Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định của pháp luật.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm túc các điều trong Bộ Quy tắc này. Vận động đồng nghiệp thực hiện quy tắc, khi phát hiện cá nhân vi phạm quy tắc kịp thời góp ý để họ sửa chữa, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường.

Điều 13. Hiệu lực thi hành:

Quy tắc này được tập thể Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường dân chủ thảo luận, cùng nhau xây dựng và thống nhất thực hiện.

Bộ Quy tắc ứng xử này được đánh giá việc thực hiện Quy tắc ứng xử hàng năm. Trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh sẽ được bổ sung vào đầu năm học cho phù hợp qui định và đảm bảo yêu cầu của chuẩn mực đạo đức xã hội. Mọi sự thay đổi được thảo luận và đồng thuận của các thành viên trong nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- CBQL, GV, NV để thực hiện;
- Website trường;
- Lưu VT.



